

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023**

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 441/KH-BCĐ ngày 22/02/2023 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2023, Sở GD&ĐT – Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm tra và công nhận kết quả thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2023 của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.
- Tiếp tục duy trì bền vững và từng bước nâng cao chất lượng các kết quả đã đạt được về PCGD, XMC.
- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phân luồng học sinh, nâng cao trình độ dân trí, thực hiện xây dựng xã hội học tập.

**2. Yêu cầu**

- Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã lập kế hoạch cụ thể cho việc kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2023.
- Kế hoạch phải thiết thực, phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo thực hiện được; đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của Chính phủ, tỉnh về an toàn và phòng, chống dịch bệnh.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi từng địa bàn. Lực lượng tham gia kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2023 phải có các ban, ngành, đoàn thể, hội,...
- Việc kiểm tra, công nhận kết quả thực hiện PCGD, XMC năm 2023 phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng, đảm bảo đúng thời gian và đúng quy định theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Kiểm tra PCGD, XMC gồm:**

- a. Kiểm tra PCGD mầm non trẻ em 5 tuổi.
- b. Kiểm tra Xóa mù chữ.
- c. Kiểm tra PCGD tiểu học.
- d. Kiểm tra PCGD THCS.

**2. Kiểm tra việc huy động** ít nhất 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (độ tuổi từ 5 tuổi đến 60 tuổi).

**3. Tiến độ và kết quả thực hiện** Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”.

### **III. THỜI GIAN, NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ**

**1. Từ 15/8/2023 đến 31/12/2023, tập trung thực hiện điều tra, vận động học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề ở các trình độ để đảm bảo đạt các chỉ tiêu đã đề ra.**

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho phụ huynh học sinh lớp 9 sau khi thi tốt nghiệp THCS; phụ huynh học sinh lớp 12 sau khi thi tốt nghiệp THPT.

- Cung cấp cho học sinh các địa chỉ trang mạng để truy cập và tìm hiểu các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và thông tin, dữ liệu liên quan đến ngành, nghề; mô tả ngành, nghề và thông tin tuyển dụng, sử dụng lao động của từng ngành, nghề, tương ứng với từng vùng miền, khu vực.

- Thông tin cho học sinh biết về các chế độ, chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ban Giám hiệu các trường phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể vận động học sinh bỏ học trở lại lớp học phổ thông, PCGD, XMC, học nghề.

- Cung cấp kịp thời các thông tin về từng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT năm 2023 cho các cơ quan liên quan tham gia công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

**2. Từ 01/9/2023 đến 19/10/2023, Ban chỉ đạo PCGD, XMC tham mưu UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện công tác PCGD, XMC.

- Kiểm tra tiến độ việc thực hiện kế hoạch PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn năm 2023; hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD, XMC hè năm học 2022-2023.

- Điều tra, bổ sung, cập nhật các số liệu PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn năm 2023.

- Rà soát, kiểm tra việc lưu trữ, thực hiện các loại hồ sơ PCGD, XMC cấp xã ở các năm; chú ý đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ, đảm bảo các số liệu đúng với tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức tự kiểm tra và lập hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

- Báo cáo số liệu thống kê PCGD, XMC năm 2023 cho UBND huyện, thị xã, thành phố.

**3. Từ 20/10/2023 đến 09/11/2023, Ban chỉ đạo PCGD, XMC phối hợp tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:**

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tham gia, hỗ trợ công tác PCGD, XMC.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra cấp huyện, tổ chức kiểm tra và tham mưu ban hành Quyết định công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

- Rà soát, kiểm tra việc lưu trữ, thực hiện các loại hồ sơ PCGD, XMC cấp huyện các năm; chú ý đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ, đảm bảo các số liệu đúng với tình hình thực tế của địa phương; kiểm tra, rà soát, bổ sung, cập nhật các số liệu PCGD, XMC của các huyện, thị xã, thành phố năm 2023.

- Có văn bản đề nghị UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra công nhận của tỉnh về kiểm tra công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023. *Văn bản đề nghị gửi về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục trung học).*

**4. Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 30/11/2023:**

- Sở GD&ĐT tham mưu UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra của tỉnh để kiểm tra công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

- Tổ chức họp các đoàn kiểm tra của tỉnh để thống nhất thời gian kiểm tra, công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023 (Sở GD&ĐT sẽ trình UBND tỉnh có thư mời họp sau).

**5. Thời gian nộp báo cáo và các biểu mẫu thống kê là ngay khi Đoàn kiểm tra tỉnh hoàn tất đợt kiểm tra, gồm:**

- Tờ trình đề nghị UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra của tỉnh về kiểm tra công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

- Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD, XMC năm 2023 của UBND các huyện, thị xã, thành phố kèm các biểu thống kê (theo mẫu của phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT).

- Biên bản kiểm tra PCGD, XMC năm 2023 của huyện, thị xã, thành phố đối với các xã, phường, thị trấn.

d. Quyết định công nhận các xã, phường thị trấn đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023 của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

**Lưu ý:**

- Bốn loại hồ sơ 5a, 5b, 5c, 5d được sắp theo thứ tự, đóng thành quyển (bộ); các loại hồ sơ phải đảm bảo đều có đầy đủ chữ ký, đóng dấu mực đỏ của Ban chỉ đạo PCGD, XMC.

- Phòng GD&ĐT gửi 04 bộ về Sở GD&ĐT (Phòng Giáo dục Trung học) trước ngày 22/12/2023 để Sở tập hợp lưu hồ sơ và trình UBND tỉnh ra quyết định công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

**6. Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 20/12/2023:**

- Các Đoàn kiểm tra PCGD, XMC của tỉnh tiến hành kiểm tra công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

- Kết thúc đợt kiểm tra, Phòng GD&ĐT gửi 04 biên bản kiểm tra công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023 của Đoàn kiểm tra của tỉnh (**cả 04 biên bản có đóng dấu đỏ**) về Sở GD&ĐT (Phòng Giáo dục Trung học) trước ngày 24/12/2023 để tập hợp lưu hồ sơ và trình UBND tỉnh ra Quyết định công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023; trình Bộ GD&ĐT công nhận tỉnh Long An đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

**7. Từ ngày 21/12/2023 đến ngày 31/12/2023, Sở GD&ĐT:**

a. Báo cáo kết quả công tác PCGD, XMC năm 2023 về UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT.

b. Tham mưu UBND tỉnh ra quyết định công nhận huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

c. Lập hồ sơ đề nghị Bộ GD&ĐT công nhận tỉnh Long An đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2023.

**IV. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN**

- Thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC và các văn bản khác có liên quan.

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện, cấp xã cập nhật, bổ sung đúng và đầy đủ các số liệu PCGD, XMC năm 2023 trong hệ thống phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, xóa mù chữ).

- Nhằm phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá được thuận lợi cần thực hiện báo cáo công tác PCGD, XMC năm 2023 đúng và đầy đủ theo nội dung theo phụ lục đính kèm.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các phòng chuyên môn Sở GD&ĐT:

- Phối hợp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ.
- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác chuyên môn và những vấn đề liên quan cần thiết để hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện Kế hoạch.
- Tổng hợp, tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh theo dõi chỉ đạo Kế hoạch.

### 2. Sở GD&ĐT đề nghị:

- Các thành viên Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023.
- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền PCGD, XMC bằng nhiều hình thức như: thông tin cổ động, áp phích, pano, khẩu hiệu,... ở tất cả các đơn vị xã, phường, thị trấn.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội, đoàn thể các cấp phối hợp với ngành Giáo dục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ thực hiện công tác PCGD, XMC.

### 3. Phòng GD&ĐT- Thường trực BCĐ PCGD, XMC cấp huyện phối hợp với các thành viên BCĐ PCGD, XMC thực hiện:

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức tổng điều tra, cập nhật số liệu, chuẩn bị các yêu cầu cần thiết để thực hiện Kế hoạch.
- Thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ thời gian và tiếp tục hoàn thành công tác PCGD, XMC năm 2023.
- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ và báo cáo kết quả kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, công nhận PCGD, XMC năm 2023 của Sở GD&ĐT. Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo về Sở GD&ĐT- Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh để được hướng dẫn./.

#### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các TV BCĐ PCGD, XMC tỉnh (p/h chỉ đạo);
- BCĐ PCGD, XMC các huyện, TX, TP;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- P.GD&ĐT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Các trường, TT trực thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, P.GDTrH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Thái**

**Phụ lục mẫu báo cáo**

UBND HUYỆN.....  
**BAN CHỈ ĐẠO PCGD, XMC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-BCĐ

....., ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ  
 huyện (thị xã, thành phố)..... năm 2023**

*Căn cứ các văn bản liên quan .....*

**PHẦN A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Tình hình chung** (địa lý, hành chính, kinh tế, xã hội...)

**II. Tình hình giáo dục** (mạng lưới trường lớp, học sinh, kết quả giáo dục cuối năm, hoàn thành chương trình/tốt nghiệp...)

**III. Thuận lợi, khó khăn**

*1. Thuận lợi*

*2. Khó khăn*

**PHẦN B. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ (PCGD, XMC)**

**I. Quá trình thực hiện**

*1. Công tác tuyên truyền*

*2. Thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo PCGD, XMC* (củng cố, kiện toàn BCĐ; triển khai, ban hành các văn bản; thực hiện nhiệm vụ của thành viên BCĐ; công tác phối hợp...)

*3. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện* (văn bản, phối hợp, chỉ đạo, họp, sơ kết, tổng kết, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, điều tra, vận động mở lớp, công nhận hết lớp PCGD, XMC, hồ sơ sổ sách, kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC, kinh phí, các chế độ, chính sách...)

*4. Khai thác, sử dụng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT*

*5. Công tác xã hội hóa về giáo dục, PCGD, XMC*

**II. Kết quả PCGD, XMC**

*1. PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi*

a. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi trên địa bàn:  
 ...../....., tỷ lệ....%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/ tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp:...../....., tỷ lệ ....%

- Huy động trẻ khuyết tật có khả năng học tập vào nhà trường: ...../....., tỷ lệ.....

#### b. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

- Số giáo viên được hưởng chế độ chính sách/tổng số giáo viên: ...../..... tỷ lệ:....%.

- Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

- Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo /tổng số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non/tổng số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công:...

#### c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Huyện, thị xã, thành phố có mạng lưới cơ sở giáo dục thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy hoạch, điều kiện giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn.

- Cơ sở giáo dục mầm non có:

+ Số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt tỉ lệ ít nhất 1,0 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m<sup>2</sup>/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

+ Có.....lớp mẫu giáo 5 tuổi, trong đó ..... lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.Đạt tỷ lệ .....%.

+ Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

**Kết quả:** số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi/Tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

## 2. PCGD tiểu học

#### a. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1/tổng số trẻ em 6 tuổi trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%. Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/ tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Huy động người khuyết tật có khả năng học tập vào nhà trường: ...../....., tỷ lệ.....

b. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

- Đủ giáo viên và nhân viên theo quy định.

- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo/tổng số giáo viên: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định /tổng số giáo viên: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công:...

c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Huyện, thị xã, thành phố có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học theo quy hoạch, điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn;

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có:

+ Số phòng học đạt tỉ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên.

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định.

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **Kết quả:**

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 1/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.



- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

### **3. PCGD trung học cơ sở**

a. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Huy động người khuyết tật có khả năng học tập vào nhà trường: ...../....., tỷ lệ.....

b. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:

- Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định.

- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo/tổng số giáo viên: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở/tổng số giáo viên: ...../....., tỷ lệ ....%.

- Số người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công:...

c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Huyện, thị xã, thành phố có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập trung học cơ sở theo quy hoạch, điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn.

- Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:

+ Số phòng học đạt tỉ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định.

- Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước;

có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **Kết quả:**

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 1/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

### **4. Xóa mù chữ**

#### **a. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ**

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn: ...../....., tỷ lệ....%.

- Huy động người khuyết tật có khả năng học tập vào nhà trường: ...../....., tỷ lệ.....

b. Xã, phường, thị trấn bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục khác, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định.

- Đối với các xã có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, biên giới, bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên hoặc người đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên.

- Số người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công:...

c. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: xã, phường, thị trấn bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.

**Kết quả:**

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

- Số xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2/tổng số xã, phường, thị trấn: ...../....., tỷ lệ: ..... %.

**III. Kết quả huy động người khuyết tật học tập (độ tuổi từ 5 tuổi đến 60 tuổi).**

Tổng số người khuyết tật trong độ tuổi: .....

Tổng số người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập: .....

Tổng số người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: .....

Tỷ lệ người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục/tổng số người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập: .....%.

**IV. Kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.**

Số TT	Tiêu chí	Tổng số	Số lượng đạt	Tỷ lệ %
01	Trường THCS có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
02	Trường THPT có Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương			
03	Trường THCS có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
04	Trường THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
05	Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp			
06	Học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại trường cao đẳng, đại học			
	<i>Trong đó, học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng</i>			

**V. Đánh giá chung**

**1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân**

**2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

**3. Bài học kinh nghiệm**

#### **4. Kiến nghị, đề xuất**

#### **5. Kết luận chung**

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tính đến thời điểm tháng 12/2023, huyện, thị xã, thành phố .... đạt chuẩn PCGD, XMC, cụ thể như sau:

- PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.....
- PCGD tiểu học mức độ .....
- PCGD trung học cơ sở mức độ .....
- Xóa mù chữ mức độ .....
- Tổng số người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục/tổng số người khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập: .../...  
Tỷ lệ: ....%.

### **PHẦN C. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024**

#### **I. Mục tiêu**

##### **1. Mục tiêu chung**

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

Huyện, thị xã, thành phố tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đạt chuẩn về:

- PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi.
- PCGD Tiểu học đạt chuẩn mức độ ....
- PCGD THCS đạt chuẩn mức độ ....
- Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ ...

#### **II. Các chỉ tiêu**

##### **1. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi; có .../... xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi.
- Đạt chuẩn PCGD tiểu học:
  - + Đơn vị cấp xã: có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 1; có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 2; có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 3.
  - + Huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ ...
- Đạt chuẩn PCGD THCS:

+ Đơn vị cấp xã: có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 1; có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 2; có.../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 3.

+ Huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ .....

- Đạt chuẩn xóa mù chữ:

+ Đơn vị cấp xã: có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 1; có .../... xã, phường, thị trấn đạt mức độ 2.

+ Huyện, thị xã, thành phố đạt mức độ ....

**2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên**

**3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

**III. Nhiệm vụ và giải pháp**

**IV. Tổ chức thực hiện**

**Nơi nhận:**

-

**TM. BAN CHỈ ĐẠO PCGD-XMC**

**TRƯỞNG BAN**

*(Chữ ký và con dấu)*

**PCT.UBND HUYỆN**

*(Họ và tên)*